

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 52/2020/DS-PT
Ngày 17-12-2020
V/v tranh chấp về bồi thường thiệt hại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Tuyền
Ông Lê Đức Lập

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hồng Phương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng: Bà Đào Thị Huệ - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 49/2020/TLPT-DS ngày 15 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp về yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 285/2020/QĐ-PT ngày 02 tháng 11 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 330/2020/QĐ-PT ngày 30 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị L; địa chỉ: Số X Nguyễn Lương B, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm Y; địa chỉ: X1 phường L, quận N, thành phố Hải Phòng là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 14/12/2020); có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Ch – Luật sư Văn phòng luật sư N, Đoàn luật sư thành phố Hải Phòng; có mặt.

- Bị đơn: Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng; địa chỉ trụ sở: Số Y1 C, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Quang M; chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận K là người đại diện theo pháp luật; bà Phạm Thị P:

chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận K là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày ngày 26/8/2019); vắng mặt

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Ban quản lý chợ B, quận K; địa chỉ trụ sở: Tổ Z, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng;

Người đại diện theo chỉ định: Ông V: chức vụ: Phó Trưởng Ban quản lý; có mặt.

2. Ông Trần Anh H và bà Trần Thị Th; địa chỉ đăng ký thường trú: Khu X1, phường Tr, quận K, thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Nhà số 197 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận N, thành phố Hải Phòng; ông H vắng mặt, bà Th có mặt.

3. Ông Đỗ Tuấn H; địa chỉ: Số X2 đường T, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

4. Bà Đỗ Thị Bích H; địa chỉ: Nhà số 140 Trần Tất Văn, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

5. Ông Đỗ Quốc H; địa chỉ: Số X Nguyễn Lương B, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Phạm Thị L là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trình bày và yêu cầu của nguyên đơn: Năm 2002, ông Đỗ Sơn H đã ký 08 hợp đồng thuê 42 quầy kinh doanh của Ban quản lý chợ B (sau đây viết tắt là Ban quản lý), thời gian thuê là 15 năm. Phương thức thanh toán tiền thuê các quầy của 08 hợp đồng này là trả nhiều lần nhưng tối đa không quá 12 lần trong vòng 03 năm, trừ lần thanh toán đầu tiên thì những lần nộp sau người thuê phải trả lãi 1%. Sau khi ký 08 hợp đồng với Ban quản lý, do không có nhu cầu kinh doanh nên ông Đỗ Sơn H đã ký 03 Hợp đồng thuê tài sản kiêm khoán gọn kinh doanh với bà Trần Thị Th. Theo đó ông Đỗ Sơn H cho bà Trần Thị Th thuê lại 42 quầy kinh doanh của Ban quản lý. Ông Đỗ Sơn H nộp tiền thuê quầy cho Ban quản lý thông qua ông Trần Anh H là Trưởng Ban quản lý, tổng số tiền ông Đỗ Sơn H đưa cho ông Trần Anh H là 550.000.000 đồng để nộp tiền thuê quầy nhưng ông Trần Anh H đã không nộp số tiền này vào Ban quản lý mà sử dụng vào mục đích cá nhân do vậy 03 hợp đồng kiêm khoán gọn kinh doanh được ký giữa ông Đỗ Sơn H và bà Trần Thị Th không có hiệu lực pháp luật. Đến ngày 25/11/2013, giữa ông Đỗ Sơn H và Ban quản lý đã tiến hành thanh lý 08 hợp đồng mà ông Đỗ Sơn H đã ký với Ban quản lý. Theo nội dung văn bản thanh lý hợp đồng này, các bên đã thỏa thuận Ban quản lý phải trả ông Đỗ Sơn H số tiền 1.882.818.000 đồng tuy nhiên đến nay Ban quản lý vẫn chưa thực hiện việc thanh toán số tiền nêu trên cho ông Đỗ Sơn H. Ngày 09/02/2019 ông Đỗ Sơn H chết, ngày 16/4/2019 bà Phạm Thị L là vợ ông Đỗ Sơn H và ông Đỗ Quốc H, ông Đỗ Tuấn H, bà Đỗ Thị Bích H là các con của ông Đỗ Sơn H đã họp và thống nhất ủy

quyền cho bà Phạm Thị L đại diện gia đình khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng bồi thường số tiền nêu trên.

Nay, bà Phạm Thị L khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng bồi thường số tiền 1.882.818.000 đồng là số tiền Ban quản lý và ông Đỗ Sơn H đã thỏa thuận với nhau và số tiền lãi 1% trên số tiền phải thanh toán tạm tính đến ngày 16/4/2019 (ngày bà Lan làm đơn khởi kiện) cả tiền gốc và lãi là 3.916.261.440 đồng và số tiền lãi 1% của số tiền gốc (1.882.818.000 đồng) phát sinh kể từ ngày 17/4/2019.

Trình bày và đề nghị của bị đơn: Ngày 10/01/2002 Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng ra Quyết định số 55/QĐ-UB thành lập Ban quản lý chợ B (sau đây viết tắt là Ban quản lý), theo đó Ban quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng. Ban quản lý là đơn vị sự nghiệp có thu, tự hạch toán, tự trang trải. Nhiệm vụ của Ban quản lý được ký hợp đồng cho thuê quầy bán hàng, địa điểm kinh doanh trong chợ theo quy định. Trong thời gian từ tháng 4/2002 đến tháng 5/2002, ông Đỗ Sơn H là chồng bà Phạm Thị L đã ký 08 hợp đồng (gồm các hợp đồng số 15, 16, 19, 25, 26, 27, 30, 33) với Ban quản lý (do ông Trần Anh H làm Trưởng Ban quản lý làm đại diện ký hợp đồng) để thuê 42 quầy bán hàng tại chợ B. Ngay sau khi ký 08 hợp đồng với Ban quản lý, ông Đỗ Sơn H đã ký 03 hợp đồng thuê tài sản kiêm khoán gọn kinh doanh với bà Trần Thị Th (là vợ ông Trần Anh H - Trưởng Ban quản lý) để thuê lại 42 quầy kinh doanh này; thời gian thuê là 15 năm, tổng số tiền thuê là 566.399.000 đồng. Phương thức thanh toán tiền thuê quầy bằng đồng tiền Việt Nam, trả nhiều lần, tối đa không quá 12 lần trong vòng 3 năm. Ngày 01/4/2004, ông Trần Anh H ký hợp đồng số 87 cho bà Trần Thị Th thuê 34 quầy hàng tầng 2 tại chợ B. Số quầy hàng theo hợp đồng số 87 trùng với số quầy hàng mà ông Trần Anh H đã ký với ông Đỗ Sơn H tại Hợp đồng số 30, 33. Hành vi ký các hợp đồng cho vợ ông Trần Anh H kinh doanh tại chợ B do ông Trần Anh H làm trưởng Ban quản lý đã vi phạm khoản 5 Điều 13 Pháp lệnh Phòng chống tham nhũng năm 1998, sửa đổi, bổ sung năm 2000 quy định “Người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức không được bố trí vợ hoặc chồng, bố, mẹ, con, anh, chị, em ruột mình... ký kết hợp đồng cho cơ quan tổ chức đó”. Do đó, các hợp đồng do ông Trần Anh H ký với ông Đỗ Sơn H sau đó ông Đỗ Sơn H ký hợp đồng thuê tài sản kiêm khoán gọn kinh doanh với bà Trần Thị Th và hợp đồng số 87 giữa ông Trần Anh H ký với bà Trần Thị Th đều vi phạm điều cấm của pháp luật. Đến ngày 25/11/2013, giữa ông Đỗ Sơn H và Ban quản lý đã tiến hành thanh lý 08 hợp đồng mà ông Đỗ Sơn H đã ký với Ban quản lý. Theo nội dung văn bản thanh lý hợp đồng này, các bên đã thỏa thuận Ban quản lý phải trả ông Đỗ Sơn H số tiền 1.882.818.000 đồng.

Nay bà Phạm Thị L là vợ của ông Đỗ Sơn H khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng có trách nhiệm bồi thường số tiền vi phạm hợp đồng thuê tài sản là 3.916.261.440 đồng, Ủy ban nhân dân quận K,

thành phố Hải Phòng có quan điểm không chấp nhận và đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Vì, việc Ban quản lý ký hợp đồng và thanh lý hợp đồng với ông Đỗ Sơn H là hoàn toàn độc lập theo quy định của pháp luật, Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng không tham gia ký kết hợp đồng và không cam kết bảo đảm, bảo lãnh cho Ban quản lý.

Trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là đại diện theo chỉ định của Ban quản lý chợ B: Ban quản lý chợ B được thành lập ngày 10/01/2002 theo Quyết định số 55/QĐ-UB của Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng. Ban quản lý là đơn vị độc lập, có chức năng và nhiệm vụ của một pháp nhân do pháp luật quy định. Trong thời gian từ tháng 4/2002 đến tháng 5/2002, Ban quản lý lúc đó do ông Trần Anh H làm Trưởng ban quản lý làm đại diện ký 08 hợp đồng (số 15,16,19,25, 26, 27, 30, 33) với ông Đỗ Sơn H là chồng bà Phạm Thị L để cho ông Đỗ Sơn H thuê 42 quầy bán hàng tại chợ B. Ngày 25/11/2013, giữa ông Đỗ Sơn H và Ban quản lý đã tiến hành thanh lý 08 hợp đồng mà ông Đỗ Sơn H đã ký với Ban quản lý. Theo nội dung văn bản thanh lý hợp đồng này, các bên đã thỏa thuận Ban quản lý phải trả ông Đỗ Sơn H số tiền 1.882.818.000 đồng. Ban quản lý ký hợp đồng với ông Đỗ Sơn H là đúng nhiệm vụ thẩm quyền đã ghi trong quyết định thành lập. Việc ký Hợp đồng cho thuê các quầy kinh doanh là hợp đồng dân sự giữa Ban quản lý và ông Đỗ Sơn H. Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng không chỉ đạo và không trực tiếp ký hợp đồng với ông Đỗ Sơn H vì vậy Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng không phải chịu trách nhiệm về việc bồi thường thiệt hại cho bà Phạm Thị L (vợ ông Đỗ Sơn H).

- Trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Trần Thị Th: Tháng 4/2002 bà ký 03 hợp đồng thuê tài sản kiêm khoán gọn kinh doanh với ông Đỗ Sơn H. Theo đó, bà Trần Thị Th nhận 42 quầy kinh doanh ở chợ B và ông Đỗ Sơn H đầu tư cho bà số tiền 550.000.000 đồng để kinh doanh và bà Trần Thị Th trả ông Đỗ Sơn H 1% tiền lãi, tiền gốc trả trong vòng 07 năm. Số tiền thuê quầy bà Trần Thị Th sẽ nộp vào Ban quản lý, còn số tiền 550.000.000 đồng ông Đỗ Sơn H đầu tư cho bà Trần Thị Th thì giao thông qua ông Trần Anh H (là chồng bà Trần Thị Th). Ngoài ra, trong các hợp đồng có ghi, ông Đỗ Sơn H đưa cho bà Trần Thị Th tổng số tiền 425.000.000 đồng để bà Trần Thị Th giao các hóa đơn thuê quầy cho ông Đỗ Sơn H, nhưng ông Đỗ Sơn H không đưa bà số tiền này nên các hóa đơn này hiện nay bà vẫn giữ. Ngày 01/4/2004 bà Trần Thị Th ký hợp đồng số 87/HĐ-KT với Ban quản lý do ông Trần Anh H làm đại diện với nội dung bà Trần Thị Th thuê 34 quầy ở tầng 2, thời hạn thuê là 13 năm. Trong tháng 4/2004 bà Trần Thị Th đã nhận 34 quầy kinh doanh ở tầng 2 và nộp đầy đủ tiền thuê các quầy này cho Ban quản lý thông qua thủ quỹ là bà Dương Thị L. Ngày 25/11/2013 giữa Ban quản lý và ông Đỗ Sơn H có Biên bản làm việc với nội dung hai bên thanh lý 08 hợp đồng đã ký. Biên bản thanh lý hợp đồng này là

không có giá trị pháp lý, vì Biên bản thanh lý này được ký giữa ông Đỗ Sơn H (ủy quyền cho Văn phòng Luật sư L) và Trưởng ban quản lý là ông Đỗ Quốc H là con trai của ông Đỗ Sơn H. Hơn nữa ông Đỗ Sơn H đã cho bà Trần Thị Th thuê lại các quầy kinh doanh này và thời điểm các bên thanh lý hợp đồng thì bà Trần Thị Th vẫn đang thực hiện hợp đồng thuê tài sản kiêm khoán gọn kinh doanh (bà Trần Thị Th vẫn đang sử dụng các quầy thuê) mà việc thanh lý hợp đồng bà Trần Thị Th lại không được thông báo, không được tham gia.

Nay, bà Phạm Thị L có đơn khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng là không có căn cứ pháp luật, đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định.

- *Trình bày của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Anh H:* Ông Trần Anh H vắng mặt, quá trình tố tụng Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng do sức khỏe yếu ông Trần Anh H đều vắng mặt và không có quan điểm.

Với nội dung như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng đã: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các điều 13, 84, 86, 122, 123, 501 Bộ luật dân sự 2005; Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng bồi thường cho bà Lan số tiền 4.556.419.560 đồng

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho Bà Phạm Thị L.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/9/2020 bà Phạm Thị L kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét yêu cầu Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng bồi thường cho bà Lan số tiền 4.556.419.560 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày không đồng ý với bản án sơ thẩm. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn là Ủy ban nhân dân quận K bồi thường, không yêu cầu Ban quản lý chợ bồi thường.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu ý kiến: Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm,

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự đã chấp hành và thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của đương sự quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan điểm của Kiểm sát viên đối với kháng cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Bà Phạm Thị L khởi kiện vụ án dân sự yêu cầu Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng bồi thường thiệt hại từ hợp đồng thuê tài sản. Bị đơn có địa chỉ tại Số Y1 C, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng. Đây là tranh chấp dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do vụ án có kháng cáo nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án áp dụng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự số 92/2015/QH13, Bộ luật dân sự số 91/2015/QH13 về thời hiệu khởi kiện, thời hiệu yêu cầu để thụ lý, giải quyết vụ việc dân sự. Đương sự không có yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện trước khi Tòa án cấp sơ thẩm ra bản án. Tòa án cấp sơ thẩm nhận định về thời hiệu là có căn cứ.

[3] Về áp dụng pháp luật: Năm 2002 ông Đỗ Sơn H là chồng bà Phạm Thị L đã ký 08 hợp đồng (số 15, 16, 19, 25, 26, 27, 30, 33) với Ban quản lý, đến ngày 25/11/2013 giữa ông Đỗ Sơn H và Ban quản lý đã tiến hành thanh lý 08 hợp đồng mà ông Đỗ Sơn H đã ký với Ban quản lý và tranh chấp phát sinh sau khi các bên ký thanh lý hợp đồng. Tại thời điểm này Bộ luật dân sự 2005 đang có hiệu lực pháp luật nên áp dụng Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết tranh chấp. Nhận định nêu trên của Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Về quyền khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét ông Đỗ Sơn H là chồng của bà Phạm Thị L, khi còn sống ông Đỗ Sơn H đã trực tiếp ký 08 hợp đồng thuê các quầy kinh doanh của Ban quản lý. Nay, ông Đỗ Sơn H chết, bà Phạm Thị L là người thừa kế trong hàng thừa kế thứ nhất của ông Đỗ Sơn H do vậy Tòa án cấp sơ thẩm nhận định bà Phạm Thị L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những tranh chấp nếu có liên quan đến quyền lợi của ông Đỗ Sơn H là có cơ sở.

[5] Việc ủy quyền của nguyên đơn tại phiên tòa: Tại phiên tòa phúc thẩm người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn xuất trình giấy ủy quyền ghi ngày 14/12/2020, giữa bên ủy quyền là bà Phạm Thị L và bên được ủy quyền là ông Nguyễn Văn Ch, giấy ủy quyền có chữ ký của hai bên, ông Chanh cam kết Giấy ủy quyền là theo đúng ý chí của bà Lan và chữ ký của người ủy quyền là đúng chữ ký của bà Lan. Ông Đỗ Quốc H là con trai của bà Lan cam kết Giấy ủy

quyền là theo đúng ý chí của bà Lan và chữ ký của người ủy quyền là đúng chữ ký của bà Lan. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận ông Nguyễn Văn Ch là người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị L tại phiên tòa phúc thẩm.

[6] Về việc xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng: Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai, nguyên đơn vắng mặt nhưng có người đại diện theo ủy quyền có mặt; bị đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Anh H, ông Đỗ Tuấn H, bà Đỗ Thị Bích H vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[7] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc Ủy ban nhân dân quận K bồi thường số tiền 3.916.261.440 đồng cộng với tiền lãi 1% của số tiền 1.882.818.000 đồng kể từ ngày 17/4/2019 đến thời điểm xét xử sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện bồi thường thiệt hại của nguyên đơn phát sinh từ quá trình thực hiện 08 hợp đồng ký giữa ông Đỗ Sơn H với Ban quản lý (do ông Trần Anh H làm Trưởng Ban quản lý làm đại diện). Ban quản lý có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng. Ban quản lý là đơn vị sự nghiệp có thu, tự hạch toán, tự trang trải. Nhiệm vụ của Ban quản lý được ký hợp đồng cho thuê quầy bán hàng, địa điểm kinh doanh trong chợ theo quy định. Do đó, Ban quản lý có quyền nhân danh mình tham gia vào các quan hệ pháp luật độc lập thông qua người đại diện theo pháp luật nên có quyền xác lập giao dịch, thực hiện quyền, nghĩa vụ và tự chịu trách nhiệm bằng tài sản của mình. Trong 08 hợp đồng thuê quầy kinh doanh và Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 25/11/2013 các bên tham gia ký kết hợp đồng gồm có bên cho thuê là Ban quản lý (do ông Trần Anh H làm Trưởng ban quản lý làm đại diện), bên thuê là ông Đỗ Sơn H, không có bên thứ 3. Ủy ban nhân dân quận K không có liên quan đến việc cho thuê và thuê ki ốt chợ B giữa ông Đỗ Sơn H và Ban quản lý hoặc giữa ông Đỗ Sơn H và bà Trần Thị Th, cũng như việc thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa Ban quản lý và ông Đỗ Sơn H. Yêu cầu bồi thường của nguyên đơn là yêu cầu bồi thường thiệt hại trong hợp đồng liên quan đến 08 hợp đồng thuê tài sản và Biên bản thanh lý hợp đồng được ký giữa Ban quản lý với ông Đỗ Sơn H. Chủ thể của các hợp đồng này như đã nêu trên, gồm: bên cho thuê là Ban quản lý và bên thuê là ông Đỗ Sơn H. Ủy ban nhân dân quận K không phải là chủ thể tham gia ký hợp đồng và cũng không phải là bên bảo đảm, bảo lãnh cho Ban quản lý. Do vậy, trong trường hợp này nếu giữa ông Đỗ Sơn H và Ban quản lý trong quá trình thực hiện hợp đồng có phát sinh trách nhiệm bồi thường dân sự thì trách nhiệm này thuộc về Ban quản lý và ông Đỗ Sơn H.

[8] Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên quan điểm chỉ yêu cầu bị đơn là Ủy ban nhân dân quận K bồi thường, không yêu cầu Ban quản lý bồi thường. Tòa án cấp sơ thẩm đã đưa Ban quản lý vào tham gia tố tụng với

tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, nhưng nguyên đơn không yêu cầu Ban quản lý phải bồi thường số tiền nêu trên nên Tòa án sơ thẩm không xem xét giải quyết nội dung này và nguyên đơn cũng không kháng cáo hoặc có ý kiến khiếu nại gì về nội dung này. Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn vẫn giữ nguyên các trình bày và yêu cầu như ở giai đoạn sơ thẩm. Do vậy, nếu nguyên đơn xét thấy trường hợp Ban quản lý có nghĩa vụ phải trả nợ cho nguyên đơn thì nguyên đơn có quyền khởi kiện Ban quản lý bằng một vụ án khác.

[9] Với các phân tích nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do đó, không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải nộp án phí dân sự. Tuy nhiên, do bà Phạm Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên Tòa án cấp sơ thẩm miễn án phí cho bà Phạm Thị L theo quy định tại Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội là đúng.

[11] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên nguyên đơn là người kháng cáo phải chịu án phí theo quy định. Tuy nhiên, do bà Phạm Thị L là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí theo quy định tại Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308; Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 227; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 và các điều 13, 84, 86, 122, 123, 501 Bộ luật Dân sự 2005; Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Không chấp nhận kháng cáo của bà Phạm Thị L. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng,

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phạm Thị L về việc yêu cầu Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng bồi thường cho bà Phạm Thị L số tiền 4.556.419.560 đồng.

2. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm cho Bà Phạm Thị L.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (để thi hành);
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- TAND quận K;
- Chi cục THADS quận K;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn

Phương -TDS

PHIẾU GỬI BẢO ĐẢM

Bản án số 52/2020/DS-PT ngày 17/12/2020

- Bà Phạm Thị L; địa chỉ: Số 42/30 Nguyễn Lương B, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng;

- Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng; địa chỉ trụ sở: Số Y1 C, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng.
- Ban quản lý chợ B, quận K; địa chỉ trụ sở: Tổ Z, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng;
- Ông Trần Anh H và bà Trần Thị Th; nơi cư trú: Nhà số 197 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận N, thành phố Hải Phòng;
- Ông Đỗ Tuấn H; địa chỉ: Số 11 Trần Tất Văn, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng;
- Bà Đỗ Thị Bích H; địa chỉ: Nhà số 140 Trần Tất Văn, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân quận K; địa chỉ: Nguyễn Lương B, Văn Đẩu, K, Hải Phòng
- Chi cục Thi hành án dân sự quận K, địa chỉ: Nguyễn Lương B, Văn Đẩu, K, Hải Phòng.

- Bà Phạm Thị L; địa chỉ: Số 42/30 Nguyễn Lương B, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng;
- Ủy ban nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng; địa chỉ trụ sở: Số Y1 C, phường T, quận K, thành phố Hải Phòng.
- Ban quản lý chợ B, quận K; địa chỉ trụ sở: Tổ Z, phường B, quận K, thành phố Hải Phòng;

- Ông Trần Anh H và bà Trần Thị Th; nơi cư trú: Nhà số 197 Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận N, thành phố Hải Phòng;
- Ông Đỗ Tuấn H; địa chỉ: Số 11 Trần Tất Văn, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng;
- Bà Đỗ Thị Bích H; địa chỉ: Nhà số 140 Trần Tất Văn, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân quận K; địa chỉ: Nguyễn Lương B, Văn Đẩu, K, Hải Phòng
- Chi cục Thi hành án dân sự quận K, địa chỉ: Nguyễn Lương B, Văn Đẩu, K, Hải Phòng.

- Ông Đỗ Quốc H; địa chỉ: Số 42/30 Nguyễn Lương B, phường P, quận K, thành phố Hải Phòng; (đã gửi trực tiếp)